

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 54 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2021

V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đẩu – Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng Phúc – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp về ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Anh Q - sinh năm: 1984. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu tập thể 314, phường D, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh

Bị đơn: Chị Nguyễn Tuấn T - sinh năm: 1992. Có mặt

Nơi ĐKKHKT: Khối A, phường T1, thành phố Vinh, Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Anh Q trình bày: Anh Q và chị T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2016 tại UBND phường Hồng Sơn, thành phố Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng tháng 3/2020 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau; trong cuộc sống hôn nhân vợ

chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Nay tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Tuấn T.

Về con chung: Trong thời gian sống chung anh Q và chị T có một con chung là Trần Đức Đàm, sinh ngày 06/8/2018. Ly hôn do cháu đang còn nhỏ nên anh Q có nguyện vọng giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Anh Q đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Tuấn T trình bày: Chị đồng ý với lời trình bày của anh Q về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn. Chị T cho rằng trong thời gian chung sống thì anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Anh chị sống ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay. Nay anh Q làm đơn xin ly hôn, chị xét thấy tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung như anh Q trình bày là đúng. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đức Đàm, sinh ngày 06/8/2018 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71, 72 BLTTDS;

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: về tình cảm: Xử cho anh Q được ly hôn với chị T.

Về con: Đề nghị giao cháu Trần Đức Đàm, sinh ngày 06/8/2018 cho chị Nguyễn Tuấn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Q có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản: Anh Q, chị T tự thỏa thuận phân chia nên không xem xét

Về án phí: Anh Q phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và con chung, bị đơn chị Nguyễn Tuấn T có hộ khẩu và cư trú tại thành phố Vinh. Nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 điều 28, Điều 35 và Điều 39 BLTTDS nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Vinh

Anh Q đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và đã có đơn xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

2. Về nội dung vụ án:

- Về mối quan hệ tình cảm: Căn cứ vào lời khai của anh Q, chị T và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Anh Trần Anh Q và chị Nguyễn Tuấn T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2016 tại UBND phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, Nghệ An. Quá trình hôn nhân của anh Q và chị T đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh Q và chị T sống hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng đến tháng 03/2020 thì anh Q và chị T sống ly thân cho đến nay. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì khối xóm cũng cho biết quá trình chung sống anh Q, chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay anh Q và chị T đều cho rằng tình

cảm không còn nên thuận tình ly hôn. Vì vậy, xét thấy anh Q và chị T đã sống ly thân thời gian dài, đã xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng và quan tâm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh Q được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh Q và chị T có một con chung là Trần Đức Đàm, sinh ngày 06/8/2018. Ly hôn anh Q và chị T đều thống nhất giao con chung là Trần Đức Đàm, sinh ngày 06/8/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành và anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của anh Q, chị T không trái với đạo đức xã hội, đúng quy định pháp luật và đảm bảo được quyền lợi cho cháu Đức Đàm nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh Q, chị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Q, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Anh Trần Anh Q phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí.

Xử : 1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh Q được ly hôn với chị Nguyễn Tuấn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Đức Đàm, sinh ngày 06/8/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành; Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2021.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Tuấn T có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu anh Trần Anh Q không chịu thi hành thì hàng tháng anh Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về tài sản chung: Anh Trần Anh Q và chị Nguyễn Tuấn T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Anh Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0000671 ngày 11/6/2021.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP. Vinh
- Chi cục THADS TP. Vinh
- UBND p. Hồng Sơn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA